

Những bước khởi đầu của dự án vườn ươm công nghệ trong khung khổ hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc

NGUYỄN THỊ LÂM GIANG

Chuyên viên Vụ KHCN; Điều phối Tiểu ban Công nghệ công nghiệp, Chương trình Hợp tác khoáng sản, năng lượng và công nghiệp Việt Nam – Hàn Quốc

1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ

Tổ chức Phát triển Công nghiệp của Liên hợp quốc (UNIDO) định nghĩa vườn ươm công nghệ hay vườn ươm doanh nghiệp “là một tổ chức thực hiện việc hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ khởi sự thành công theo một quy trình và có hệ thống thông qua việc cung cấp các doanh nghiệp được ươm tạo một mặt bằng không gian và các dịch vụ tổng hợp có tính cố kết/lồng ghép cao”.

Trên thực tế, vườn ươm công nghệ thường là một loại hình dịch vụ công hoặc tư nhằm cung cấp hỗ trợ cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao hình thành và phát triển. Các dịch vụ của vườn ươm luôn bảo đảm tính toàn diện, xuyên suốt, từ hỗ trợ nghiên cứu triển khai, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ hoạt động doanh nghiệp, và đào tạo kỹ thuật. Mục tiêu chung của các vườn ươm công nghệ thường hướng tới phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong lĩnh vực công nghệ cao, tạo môi trường chuyển giao công nghệ và công ăn việc làm. Các vườn ươm công nghệ cũng hướng tới mục tiêu thương mại hóa công nghệ, cung cấp công nghệ cần thiết nhằm phát triển và ứng dụng tại các doanh nghiệp thông qua cung cấp một cơ chế tương tác giữa cơ quan nghiên cứu, các cơ sở công nghiệp và các trường đại học.

2. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ TRÊN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Theo thông tin của Hiệp hội Ươm tạo công nghệ quốc gia Mỹ (NBIA), hiện có trên 5.000 vườn ươm doanh nghiệp (VUDN) hoạt động trên khắp thế giới. Các vườn ươm đã phát triển mạnh ở Mỹ và các nước Tây Âu trong những năm 1980 và đã lan rộng sang các nước đang phát triển ở châu Á và châu Mỹ La tinh từ những năm 1990 tới nay. Các nước có số lượng vườn ươm doanh nghiệp lớn nhất bao gồm Mỹ (1.100), Trung Quốc (600) và Braxin (400).

Các nước châu Á khác như Hàn Quốc, Nhật Bản cũng có khá nhiều vườn ươm và số doanh nghiệp được ươm tạo. Theo thống kê chưa đầy đủ, tính đến hết năm 2003, các



Vườn ươm công nghệ phần mềm khu Công nghiệp Quang Trung, TP. Hồ Chí Minh

nước châu Á có tổng cộng 1.152 VUDN, phần lớn trong số đó là vườn ươm hoạt động không vì lợi nhuận, với tổng số lượng thống kê được là 6.177 doanh nghiệp được ươm tạo.

Tại Hàn Quốc, 18 vườn ươm công nghệ đã được Chính phủ hỗ trợ xây dựng và đang vận hành tại 18 địa phương, mỗi vườn ươm thúc đẩy phát triển một ngành công nghiệp chiến lược là thế mạnh của địa phương đó. Chính phủ Hàn Quốc có chính sách hỗ trợ nghiên cứu phát triển (R&D) cho các đề tài, dự án công nghệ tại vườn ươm, nhằm góp phần thúc đẩy hoạt động của các vườn ươm này.

Tại Việt Nam, với chính sách khuyến khích thành lập các VUDN được thể hiện tại Luật Chuyển giao công nghệ năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thực hiện luật, đã bước đầu hình thành một số vườn ươm. Hầu hết các vườn ươm được thành lập dưới sự hỗ trợ của các cơ quan nhà nước, trong đó nổi bật là hai dự án nằm trong Chương trình hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam do Ủy Ban châu Âu tài trợ tại Hà Nội (Vườn ươm HBI) và TP.HCM (Vườn ươm Quang Trung SBI).

Theo đánh giá của Viện Nghiên cứu Chiến lược và Chính sách Công nghiệp, mặc dù các vườn ươm tại Việt Nam còn

khá non trẻ, nhưng sự ra đời của các vườn ươm đã đem lại những giá trị lợi ích cụ thể cho các địa phương trong việc góp phần tạo việc làm mới, phát triển kinh tế-xã hội, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu - ứng dụng khoa học công nghệ. Đối với các doanh nghiệp trẻ, vườn ươm là nơi phát huy các ý tưởng kinh doanh và thương mại hoá các ý tưởng đó. Thông qua vườn ươm, họ có thể tìm kiếm các đối tác, tiếp cận với nguồn tài chính cũng như có các ưu đãi về cơ sở vật chất. Điều này thực sự có ý nghĩa đối với các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển, nhưng lại hạn chế về vốn và nguồn lực. Có thể nói tại Việt Nam, các vườn ươm ngày càng đa dạng về loại hình, tăng dần về số lượng, mở rộng cơ sở vật chất, sản phẩm phong phú hơn, thu hút được nhiều nguồn tài trợ từ các tổ chức quốc tế và địa phương. Điều này cũng khiến cho khoa học công nghệ Việt Nam tiến dần đến hoà nhập với thế giới.

3. DỰ KIẾN HỢP TÁC VIỆT NAM – HÀN QUỐC VỀ VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ

Từ năm 2011, trong khuôn khổ Chương trình hợp tác toàn diện về khoáng sản, năng lượng và công nghiệp giữa Bộ Công Thương Việt Nam và Bộ Kinh tế Trí thức Hàn Quốc, một tiểu chương trình về hợp tác xây dựng vườn ươm công nghệ nhằm hỗ trợ và thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại hóa đã được hình thành.

Trong khuôn khổ hợp tác, Chính phủ Hàn Quốc cam kết hỗ trợ Chính phủ Việt Nam phổ biến các kinh nghiệm xây dựng và vận hành vườn ươm công nghệ của mình, đồng thời hỗ trợ về tài chính và chuyên gia trong việc thiết kế, đầu tư xây dựng và vận hành trong giai đoạn đầu một khu vườn ươm công nghệ cho một ngành công nghiệp chiến lược theo lựa chọn của Việt Nam.

Chính phủ Việt Nam đã lựa chọn thành phố Cần Thơ, trung tâm phát triển kinh tế miền Tây Nam bộ, đồng thời là

nơi có tiềm năng phát triển công nghiệp lớn trong tương lai là nơi đặt vườn ươm công nghệ. Ngành công nghiệp được lựa chọn làm trung tâm phát triển của vườn ươm công nghệ là ngành Chế biến nông thủy sản. Theo đó, nhằm phát triển ngành này theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa các công nghệ và quy trình sản xuất, ngành Cơ khí chế tạo cũng được chọn là ngành chiến lược thứ 2 để sản xuất ra các sản phẩm công nghệ cao phục vụ ngành Chế biến nông thủy sản.

4. NHỮNG BƯỚC KHỞI ĐẦU VÀ KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VƯỜN ƯƠM CÔNG NGHỆ

Từ những kết quả nghiên cứu khảo sát của cả hai phía Việt Nam và Hàn Quốc, ngày 28/3/2012, Việt Nam đã ký biên bản ghi nhớ về dự án vườn ươm công nghệ với mục tiêu hoạt động là thúc đẩy đổi mới công nghệ trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ chuyển giao công nghệ từ Hàn Quốc cho các doanh nghiệp Việt Nam và nâng cao năng lực về công nghệ công nghiệp ngành Cơ khí và Chế biến nông thủy sản cho thành phố Cần Thơ.

Dự kiến vườn ươm được đặt tại Khu Công nghiệp Trà Nóc II của thành phố Cần Thơ và sẽ được khởi công xây dựng vào cuối năm 2012. Thiết kế vườn ươm sẽ gồm 02 tòa nhà chính, là tòa nhà hành chính kiêm trung tâm nghiên cứu và không gian hoạt động, đào tạo cho các doanh nghiệp và tòa nhà sản xuất thử nghiệm kiêm trung tâm cấp chứng nhận.

Toàn bộ quá trình xây dựng và vận hành của vườn ươm công nghệ được chia thành hai giai đoạn: Giai đoạn 1 bao gồm xây dựng và vận hành thử với các bước xác định địa điểm, xác định ngành công nghiệp trọng tâm, xây dựng vườn ươm và vận hành thử tòa nhà hành chính, tổ chức đào tạo và chuyển giao công nghệ; Giai đoạn 2 là giai đoạn vận hành và tăng cường chức năng cho vườn ươm.❖

Giới thiệu phương pháp luận...

(Tiếp theo trang 17)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gordon, T. J. and Helmer, Olaf (1964): *Report on the Long-Range Forecasting Study*, Rand Corporation, Santa Monica/California.
2. Gordon, T. J. and Muson, T. R. (1981), *A Proposed Convention for Measuring the State of the Art of Products or Processes*, *Technological forecasting and social change* 20, 1-26.
3. Coates, J.F., Mahaffie, J.B., Hines, A. 1998: *2025 Scenarios of US and Global Society reshaped by Science and Technology*, Greensboro, Oakhill Press.
4. Martino, J. P. (1983): *Technology Forecasting for Decision Making*, 2nd edition, North Holland, New York, Amsterdam, Oxford.
5. Jiyeon Ryu and Byeon, S. C. (2011), *Technology Level Evaluation Methodology Based on the Technology Growth Curve*, *Technological forecasting and Social change*, 78, 1049-1059.
6. Thien A. T. and Daim, T. (2008), *A Taxonomic Review of Methods and Tools Applied in Technology Assessment*, *Technological forecasting and Social change*, 78, 1396-1405.
7. Brown, R. and Phaal, R. (2001), *The use of Technology roadmaps as a tool to manage Technology Developments and Maximise the Value*

of Research Activity, ImechE Mall Technology Conference (MTC 2001), Brighton, 24-25 April 2001.

8. Blind, Knut, Cuhls, Kerstin and Group, Hariolf (2001): *Personal Attitudes in the Assessment of the Future of Science and Technology: A Factor Analysis Approach*, in: *Technological Forecasting and Social change* 68, 131-149.

9. Culhs, K. (2000): *Opening up Foresight Processes*, in: *Economies at Societies, serrie Dynamic Technology in Organization*, 5, 21-40.

10. Ian Miles and Michael Keenan, *Overview of Methods used in Foresight*, the Technology Foresight for Organisers Training Course, Ankara, December 2003.

11. Kerstin Cuhls, *Delphi Method*, from the *Foresight Methodologies Text Book*, Training Module 2.

12. Halka Balackova, *Brainstorming and Creativity*, from the *Foresight Methodologies, Text Book*, Training Module 2.

13. Karel Klusacek, *Critical Technologies*, from the *Foresight Methodologies Text Book*, Training Module 2.

14. Ian Miles, *Scenario Planning*, from the *Foresight Methodologies Text Book*, Training, Module 2.

15. Robert Phaal, *Technology Roadmapping*, from the *Foresight Methodologies Text Book*, Training Module 2.